

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ HUYỀN

**DẠY HỌC KỊCH BẢN VĂN HỌC “TÔI VÀ CHÚNG TA”
Ở LỚP 9 THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI**

Chuyên ngành: LL&PP DH Bộ môn Văn – Tiếng Việt

Mã ngành: 60 14 01 11

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. Hoàng Hữu Bội

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân, được thể hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Hoàng Hữu Bội.

Các số liệu và kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào khác. Các thông tin, số liệu trích dẫn trong luận văn đều đã được trích rõ nguồn gốc.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2016

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Thị Huyền

**XÁC NHẬN
CỦA TRƯỞNG KHOA CHUYÊN MÔN**

**XÁC NHẬN
CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

LỜI CẢM ƠN

Với tất cả tấm lòng kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn khoa học, tận tình và độ lượng của Thầy giáo. TS. Hoàng Hữu Bội trong quá trình thực hiện luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám Hiệu, khoa Sau Đại học, các Thầy giáo, Cô giáo khoa Ngữ Văn - trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên và các Thầy giáo, Cô giáo đã tận tâm giảng dạy, tạo mọi điều kiện thuận lợi, hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu đề tài này.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các đồng chí lãnh đạo và giáo viên trường THCS Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và những người thân yêu, đã luôn ở bên tôi động viên, giúp đỡ, khích lệ tôi trong những ngày học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2016

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Huyền

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| Lời cam đoan..... | i |
| Lời cảm ơn | ii |
| Mục lục..... | iii |
| PHẦN MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lí do chọn đề tài..... | 1 |
| 2. Lịch sử vấn đề | 2 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 10 |
| 4. Mục đích nghiên cứu..... | 10 |
| 5. Nhiệm vụ nghiên cứu | 10 |
| 6. Phương pháp nghiên cứu | 11 |
| 7. Cấu trúc luận văn | 11 |
| PHẦN NỘI DUNG | 13 |
| CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI. .. | 13 |
| 1.1. Cơ sở lí luận | 13 |
| 1.1.1. Vấn đề loại thể trong văn học | 13 |
| 1.1.2. Kịch bản văn học | 15 |
| 1.1.3. Đặc trưng thể loại của kịch bản văn học..... | 18 |
| 1.1.4. Phương pháp dạy kịch bản văn học theo đặc trưng thể loại..... | 27 |
| 1.2. Lưu Quang Vũ và kịch bản văn học “ <i>Tôi và chúng ta</i> ”..... | 33 |
| 1.2.1. Vài nét sơ lược về tác giả Lưu Quang Vũ | 33 |
| 1.2.2. Kịch bản văn học “ <i>Tôi và chúng ta</i> ”..... | 34 |
| 1.3. Cơ sở thực tiễn | 37 |
| 1.3.1. Thực trạng dạy học đoạn trích kịch bản văn học “ <i>Tôi và chúng ta</i> ”. .. | 37 |
| 1.3.2. Thực trạng cảm thụ văn học của học sinh với kịch bản văn học... .. | 39 |
| CHƯƠNG 2. ĐỊNH HƯỚNG DẠY HỌC KỊCH BẢN VĂN HỌC “TÔI VÀ CHÚNG TA” | 41 |
| 2.1. Trước giờ lên lớp | 42 |
| 2.1.1. Giáo viên hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài..... | 42 |
| 2.1.2. Định hướng cho học sinh những tư liệu liên quan đến bài học..... | 43 |
| 2.1.3. Xây dựng hệ thống câu hỏi cho học sinh chuẩn bị bài | 44 |

| | |
|---|------------|
| 2.2. Tổ chức dạy đọc hiểu kịch bản văn học “ <i>Tôi và chúng ta</i> ” trong giờ học | 45 |
| 2.2.1. Tạo hứng thú, kích thích nhu cầu học tập cho học sinh | 45 |
| 2.2.2. Tổ chức cho học sinh cảm nhận tác phẩm bằng các hoạt động nghệ thuật..... | 47 |
| 2.2.3. Xây dựng tình huống có vấn đề bằng hệ thống câu hỏi gợi mở | 48 |
| 2.2.4. Sử dụng lời bình đúng thời điểm | 50 |
| 2.2.5. Phát huy tinh thần đối thoại trong giờ dạy và học kịch bản văn học | 51 |
| 2.2.6. Củng cố bài học | 53 |
| 2.3. Sau giờ học..... | 55 |
| 2.3.1. Rèn luyện thói quen học bài ở nhà | 55 |
| 2.3.2. Ôn lại bài mới học xong trên lớp | 56 |
| 2.3.3. Đổi mới cách ra đề kiểm tra..... | 57 |
| 2.3.4. Thường xuyên cung cấp những thông tin phản hồi hữu ích đến học sinh | 59 |
| 2.4. Định hướng về nội dung dạy học..... | 60 |
| CHƯƠNG 3. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM..... | 71 |
| 3.1. Những vấn đề chung của thực nghiệm | 71 |
| 3.1.1. Mục đích, ý nghĩa thực nghiệm | 71 |
| 3.1.2. Phương pháp thực nghiệm | 71 |
| 3.1.3. Đối tượng, địa bàn và thời gian thực nghiệm | 72 |
| 3.2. Nội dung và cách thức tiến hành thực nghiệm | 72 |
| 3.2.1. Nội dung thực nghiệm | 72 |
| 3.2.2. Cách thức tiến hành thực nghiệm | 72 |
| 3.2.3. Thiết kế dạy học thực nghiệm..... | 73 |
| 3.3. Phân tích và đánh giá kết quả thực nghiệm | 94 |
| 3.4. Phân tích kết quả thực nghiệm..... | 95 |
| PHẦN KẾT LUẬN..... | 98 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 100 |
| PHỤ LỤC | |

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Dạy học tác phẩm văn chương theo đặc trưng thể loại là một vấn đề đã được đặt ra từ lâu trong thực tế giảng dạy văn học ở trường Trung học. Đây cũng là vấn đề quan tâm của nhiều giáo viên trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học.

Loại thể văn học thuộc về ý thức, về cách thể hiện cuộc sống trong văn học cũng như cách cấu tạo và biểu hiện nội dung trong tác phẩm văn học cụ thể. Tác phẩm văn học tồn tại trong những hình thức của các loại thể văn học. Không có tác phẩm nào tồn tại ngoài hình thức quen thuộc của loại thể. Vì vậy tìm hiểu một tác phẩm văn học về nội dung cũng như nghệ thuật không thể xem nhẹ đặc trưng loại thể. Nói cách khác là phải vận dụng kiến thức lý luận văn học về thể loại trong việc dạy học văn. Đây là vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận. Bởi tác phẩm văn học nào cũng thuộc một loại thể nhất định. Mỗi loại thể có những đặc điểm thi pháp riêng. Có xác định được thể loại thì mới có thể hiểu thấu đáo giá trị nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

Đã có nhiều tài liệu bàn về dạy học tác phẩm văn học theo thể loại, nhất là đã có nhà sư phạm bàn về dạy tác phẩm văn học theo loại hình KỊCH. Song vấn đề dạy học kịch theo đặc trưng thể loại ở các tác phẩm của nhà viết kịch lỗi lạc Lưu Quang Vũ thì chưa có nhiều tài liệu bàn tới. Bởi thế chúng tôi mạnh dạn chọn đề tài này để nghiên cứu – Đề tài “*Dạy học kịch bản văn học “Tôi và chúng ta” ở lớp 9 theo đặc trưng thể loại*”.

1.2. “*Tôi và chúng ta*” là một trong số ít kịch bản văn học được đưa vào chương trình dạy học Trung học. Khi giảng dạy tác phẩm này, mặc dù giáo viên đã vận dụng các phương pháp dạy học mới, song vẫn còn nhiều vướng mắc, hiệu quả giảng dạy chưa cao. Qua thực tế giảng dạy, chúng tôi thấy học sinh chưa thực sự hứng thú và còn gặp nhiều khó khăn trong việc cảm thụ

kịch bản văn học: học sinh không nắm được đặc trưng thể loại, không hiểu thấu đáo ý nghĩa hàm ẩn sau ngôn ngữ kịch... Thực tế đó đã thôi thúc chúng tôi đến đề tài: “*Dạy học kịch bản văn học “Tôi và chúng ta” ở lớp 9 theo đặc trưng thể loại*”. Chọn đề tài nghiên cứu này, chúng tôi hi vọng sẽ tìm ra được một phương án dạy học có hiệu quả để có thể giúp chính bản thân mình và các bạn đồng nghiệp vượt qua được những khó khăn trong quá trình dạy học kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Những ý kiến bàn luận vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại

Vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo đặc trưng loại thể nói chung và dạy kịch bản văn học theo đặc trưng loại thể nói riêng đã được nghiên cứu từ lâu, có thể kể tới những công trình như:

- Cuốn “*Vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể*” của các tác giả Trần Thanh Đạm, Huỳnh Lí, Hoàng Như Mai, Phan Sĩ Tấn và Đàm Gia Cẩn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1971. Cuốn sách góp phần làm rõ nhiều vấn đề trong mối quan hệ giữa loại thể và PPDH Văn. Các tác giả đi sâu vào ba thể loại: tự sự, trữ tình và kịch, sau đó gợi ý phân tích nhiều thể nhỏ cụ thể như: thơ, biền văn (hịch, cáo, phú, văn tế,...), truyện, kí, kịch,... Tác giả Trần Thanh Đạm khẳng định: “Nhà văn sáng tác theo loại thể thì người đọc cũng tiếp nhận theo loại thể và người dạy cũng giảng dạy theo loại thể... [20, tr. 30]. Giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể chính là một phương diện lớn của việc giảng dạy tác phẩm văn học trong sự thống nhất giữa hình thức với nội dung, một sự giảng dạy đi đúng với quy luật và bản chất của văn học, đồng thời đảm bảo hiệu quả giáo dục cao nhất [20, tr. 44]. Cũng trong cuốn sách này, tác giả Huỳnh Lý có bài Kịch và giảng dạy kịch đề cập đến nhiều vấn đề khi giảng dạy kịch: khái niệm về kịch, vị trí của kịch trong các loại hình nghệ thuật, đặc trưng của kịch mà người giảng dạy kịch cần chú ý, sự khác nhau giữa bi kịch và hài kịch, quá

trình phát triển của kịch nói ở nước ta, những vở kịch trong chương trình văn học cấp III. Từ đó, tác giả nhận định: “Chúng ta không giảng dạy kịch với tính cách là một loại hình nghệ thuật mà chỉ giảng dạy kịch bản về phương diện văn học [20, tr. 239].

Có thể nói, cuốn sách đã giúp GV thuận tiện hơn khi tiếp cận tác phẩm văn học từ đặc trưng loại thể.

- Với cuốn “*Cảm thụ và giảng dạy Văn học nước ngoài*” - NXB Giáo dục, 2003, tác giả Phùng Văn Tửu đã có những đóng góp quan trọng cho việc dạy kịch có hiệu quả. Ông viết: “Khi giảng kịch, chúng ta chú ý đến đặc trưng của loại hình nghệ thuật này để học sinh khỏi rơi vào tình trạng thấy học kịch chẳng khác gì học truyện ngắn hay tiểu thuyết...” [18].

Điều đó có nghĩa là, ông muốn nhấn mạnh đến đặc trưng loại thể của kịch khi giảng dạy. Phân tích một đoạn kịch phải gắn liền với kết cấu, với bối cảnh, không gian, thời gian, lời thoại nhân vật, hành động, xung đột. Tất cả những yếu tố trên là những định hướng ban đầu giúp ta tiếp cận kịch bản văn học còn hướng tiếp nhận tác phẩm kịch theo đặc trưng loại thể thì chưa được chỉ ra rõ ràng, cụ thể.

- Tác giả Nguyễn Viết Chữ trong cuốn “*Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương (theo loại thể)*” - NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001 cũng khẳng định: “Việc xác định loại thể là vấn đề mấu chốt trong quá trình phát triển khoa học PPDH tác phẩm văn chương” [3, tr. 99]. Từ đây tác giả đưa ra phương pháp, biện pháp cụ thể dạy học tác phẩm tự sự, tác phẩm trữ tình, các tác phẩm văn học nước ngoài. Còn riêng với tác phẩm kịch, ông mới chỉ dừng lại ở mức độ khơi gợi chứ chưa đưa thành một chương của cuốn sách.

- Tài liệu Bồi dưỡng GV thực hiện chương trình, SGK lớp 11 môn Ngữ văn - NXB Giáo dục, 2007, cũng nêu rõ: “Khi giảng kịch, phải làm sao để học sinh cảm nhận được đặc trưng của thể loại, tránh học kịch mà như học tiểu thuyết hay truyện ngắn...” [19, tr. 192]

Rõ ràng, phân tích một tác phẩm văn chương không thể không chú ý tới đặc trưng loại thể của nó. Ý thức về loại thể giúp người dạy, người học định hướng đúng việc phân tích tác phẩm văn học. Tùy thuộc vào thể loại của đối tượng phân tích mà tìm cách tiếp cận cho phù hợp.

2.2. Những ý kiến phẩm bình về kịch của Lưu Quang Vũ

- Cuốn “*Lưu Quang Vũ – về tác gia và tác phẩm*” của Lý Hoài Thu – Lưu Khánh Thơ, NXB Giáo dục (2007) có bài viết “Con đường sáng tạo của một tài năng” của nhà nghiên cứu Ngô Thảo bàn về phong cách kịch Lưu Quang Vũ. Theo tác giả, phong cách kịch Lưu Quang Vũ có những điểm nổi bật sau:

+ Phạm vi đề tài rộng rãi: từ cổ tích dân gian, từ lịch sử, dã sử đến các đề tài hiện đại.

+ Lưu Quang Vũ có khả năng đặc biệt trong việc tạo tình thế kịch. Trong mỗi tình thế kịch, điều đáng quý là Vũ đã tạo dựng được một thế giới nhân vật. Hàng loạt các nhân vật truyền thuyết, lịch sử được Vũ làm mới lại và định hình trong những đường nét được chấp nhận. Mỗi vở kịch Lưu Quang Vũ đều xây dựng được những nhân vật đáng nhớ.

+ Lưu Quang Vũ có biệt tài xây dựng những nhân vật phụ có tính cách, có cá tính và rất “sống”. Vũ đặc biệt chú ý quá trình phát triển của tính cách nhân vật. Nếu bố cục vở kịch của Vũ thường không có gì rối rắm thì trong phân tích tâm lí, ông lại chú ý đến những bước phát triển tâm lí, đột biến, những điểm ngoặt trong tính cách tạo nên những xen kịch bất ngờ, lý thú mà sâu sắc.

+ Nét đặc sắc nổi bật của kịch Lưu Quang Vũ là ngôn ngữ nhân vật thường không chỉ tự nhiên, gọn, sáng sủa mà còn nhiều sức gợi nghĩ...Ngôn ngữ kịch của ông thường tự nhiên nhiều lang ý tứ.

- Cuốn “*Lưu Quang Vũ tác phẩm chọn lọc*” – nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (2009), có bài viết mở đầu “Lưu Quang Vũ – Tài năng và lao động nghệ thuật” đã đánh giá “Kịch là nơi Lưu Quang Vũ có thể bộc lộ trực tiếp hơn những khám phá và nhận thức của mình, là nơi ông có thể đóng góp được một cách

trực tiếp và tích cực hơn cho cuộc sống” và “Viết kịch là để sống cho mọi người. Chọn cho mình con đường viết kịch, Lưu Quang Vũ đã tìm ra con đường ngắn nhất để đến với công chúng khán giả, để có dịp được bộc lộ những gì mình đang ấp ủ. Mỗi một vở kịch là một mặt cắt của hiện thực, ở đó hiện lên những số phận, những cảnh đời khác nhau. Có niềm vui, nỗi buồn, có khổ đau, hạnh phúc. Ngòi bút của ông khi đau đớn xót xa, lúc thâm trầm sâu lắng, khi mạnh mẽ đanh thép, lúc lại nghiệt ngã chua cay hoặc cao giọng phê phán. Ông gửi gắm trong đó những tâm tư, tình cảm, khát vọng, những trăn trở về tình yêu, hạnh phúc, những suy tư về lẽ sống, lẽ làm người, cả những dự cảm về sự sống và cái chết...

Trong khoảng thời gian ngắn gần 10 năm, Lưu Quang Vũ đã sáng tác được hơn 50 vở kịch, một khối lượng đồ sộ khiến nhiều người kinh ngạc. Ông được đánh giá là “nhà viết kịch xuất sắc của thời kỳ hiện đại”. Nhà phê bình sân khấu Ngô Thảo – nguyên Phó Tổng thư ký Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam đã nhận xét: “Có đến ba phần tư số nghệ sĩ Nhân dân, nghệ sĩ ưu tú của Việt Nam (ở lĩnh vực sân khấu) phải hàm ơn Lưu Quang Vũ”. Trong lịch sử sân khấu nước ta, thời kỳ của Lưu Quang Vũ có lẽ là thời kỳ sôi động, giàu sức sống nhất, thu hút đông đảo người xem nhất. Những năm 80, kịch của Lưu Quang Vũ xuất hiện đã làm thay đổi tư duy của người biểu diễn cũng như của công chúng yêu sân khấu. Nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu phê bình đã đánh giá cao tài năng, tâm huyết và những đóng góp của Lưu Quang Vũ đối với nền sân khấu nói riêng và với nền văn học nước nhà nói chung. Ông cũng là một trong những người tiên phong trong phong trào đổi mới văn hóa văn nghệ, dùng ngòi bút của mình góp phần đem lại những điều tốt đẹp cho cuộc sống.

Lưu Quang Vũ đã góp phần đem đến cho sân khấu những năm 80 của thế kỷ XX một sức sống mới. Ông đã kết hợp và phát huy được những thế mạnh của mình khi đến với loại hình nghệ thuật có tính chất tổng hợp như sân khấu.